

NHẬN ĐỊNH BƯỚC ĐẦU VỀ KHU HỆ THÚ HOÀNG LIÊN - LÀO CAI

Trần Hồng Việt

Trường đại học Sư phạm I Hà Nội

Hoàng Liên Sơn là dãy núi cao ở miền Bắc Việt Nam, chạy dài liên tục theo hướng tây bắc-đông nam, suốt từ biên giới Việt Trung đến Văn Yên (Yên Bái), chiều rộng có chỗ đến 30 km, ở đây có nhiều đỉnh núi cao trên 2000 m, cao nhất là đỉnh Fansipan 3143 m, đây cũng là đỉnh cao nhất Việt Nam.

Khu rừng Hoàng Liên nằm trên dãy Hoàng Liên Sơn, có tọa độ địa lý 22°09'30" đến 23°30'20" vĩ độ bắc, 103° đến 103°59'40" kinh độ đông, tổng diện tích 51800 ha, bắc giáp Bát xát (Lào Cai), nam giáp Văn Bàn, đông giáp Cam Đường, tây giáp Phong thổ (Lai Châu). Vùng núi này có nhiều dãy chạy theo nhiều hướng (bắc-nam, tây-đông, tây-bắc....) hình thành nhiều đông phụ, đông cụt tạo nên địa hình đa dạng, phức tạp, độ cao trung bình 1300-1500 m, cũng có nhiều đỉnh cao trên 2000 m, đỉnh Fansipan ở phía tây của vùng, độ dốc nhìn chung tương đối lớn, 25° - 35°, đôi chỗ sườn dốc trên 45°.

Khí hậu Hoàng Liên là khí hậu á nhiệt đới và ôn đới rõ rệt, nhiệt độ trung bình năm 15,4°C, cao nhất 29,4°C, thấp nhất 1°C, nhiệt độ tối thấp đôi khi xuống tới -3°C, hàng năm có thể có tuyết rơi vài ba ngày, có khi có đóng băng, hay có sương muối buốt giá; mưa bình quân năm 2763 mm; ẩm độ bình quân 86%.

Điều kiện khí hậu trên đã hình thành nên thảm thực bì á nhiệt đới và ôn đới. Rừng hỗn giao giảm dần từ 1500 m trở lên, ngược lại cây hạt trần có số loài tăng dần, thường gặp : Sa mộc (*Cunninghamia sinensis*), thông nang (*Podocarpus imbricatus*) thông tre (*P. neriifolius*), Pơ mu (*Fokienia hodginsii*), ở chỗ thấp chúng mọc xen kẽ với cây lá rộng sồi, dẻ, giổi... chỗ cao mọc thành rừng thuần loại, nhiều nơi vắng bóng cây nhiệt đới. Trên đỉnh núi, cây mọc thấp, phân cành là là mặt đất, xen kẽ có cỏ, trúc lùn thành loại hình rừng lùn trên đỉnh đặc trưng.

Để khảo sát thú ở đây, chúng tôi vẫn dùng các phương pháp truyền thống: quan sát thiên nhiên, điều tra nhân dân, sưu tầm mẫu vật, nhưng vì đây là khu rừng cấm nên không được thu mẫu, tất nhiên điều này sẽ làm giảm tính chính xác của kết quả song bù vào đó chúng tôi phải nâng cao độ chính xác qua thăm vấn nhân dân bằng cách vận dụng các kiến thức về hình thái phân loại, sinh lý, sinh thái, tập tính động vật... kết hợp với bộ ảnh các loài thú, phát vấn nhiều câu hỏi đúng, sai, gợi mở, lần tìm phát hiện đúng các loài có ở địa phương, đồng thời cũng khai thác các số liệu về độ phong phú, phân bố, diễn thế chủng quần, giá trị thực tiễn và ảnh hưởng của con người tới động vật, cảnh quan. Việc thăm vấn được lặp lại ở nhiều nơi, nhiều người để tăng thêm độ tin cậy của kết quả.

Thú lớn thì dễ nhận biết song thú nhỏ thì ít người chú ý chi tiết, nếu không có mẫu mang theo thì khó xác minh, do vậy, chúng tôi không có điều kiện phát hiện hết thành phần thú nhỏ, một số loài có trong danh sách là do thu được mẫu, do kết quả của các tác giả khác đã công bố hoặc do đồng bào nhận biết được chính xác qua ảnh và qua thăm vấn.

Để ghi nhận độ phong phú chúng tôi tạm chia 4 mức đánh giá : Rất hiếm = (+), ít = (++) , trung bình = (+++), nhiều = (++++).

Trong danh sách dưới đây, cột nguồn tư liệu các chữ số (1. 2. 3) chỉ số mẫu nghiên cứu; chữ viết tắt: ĐVT = Đào Văn Tiến, DSP = Đoàn Đại học Sư phạm, ĐVX = Đoàn hợp tác Việt Xô, dt = điều tra dân, qsm = quan sát mẫu có tại địa phương; cột tầm quan trọng : E = loài đang nguy cấp, V = loài sẽ nguy cấp, R = hiếm, có thể sẽ nguy cấp, theo Sách đỏ Việt Nam, h = hiếm, theo nhận định của tác giả.

Danh sách các loài thú hoang đại khu Hoàng Liên

Số thứ tự (1)	Tên loài			Tầm quan trọng (5)	Độ phong phú (6)	Nguồn tư liệu (7)
	Tên khoa học (2)	Tên phổ thông (3)	Tên dân tộc (4)			
Bộ Insectivora						
1	<i>Crocidura dracula</i>	Chuột chù đuôi trắng	thùng chi	h	+++	2 ĐVT
2	<i>Crocidura attenuata</i>	chuột chù núi đuôi đen	thùng chi		+++	2 DSP
3	<i>Anurosorex squamipes</i>	chuột chù cộc		h	+++	1DSP, 1 ĐVT
4	<i>Neotetracus sinensis</i>	chuột voi núi		h	++	ĐVX
5	<i>Hylomys suillus</i>	chuột voi	nặng puô		++	dt
6	<i>Talpa micrura</i>	chuột chũi	sư là		+++	3 DSP
Bộ Dermoptera						
7	<i>Cynocephalus variegatus</i>	cầy bay	púa nặng	R	++	dt*
Bộ Chiroptera						
8	<i>Aselliscus stoliczkanus</i>	dơi ngắn mũi			++++	16 ĐVT
9	<i>Hipposideros pratti</i>	dơi mũi prát			++	1 ĐVT
10	<i>Rhinolophus affini macrurus</i>	dơi lá đuôi			++	1 ĐVT
11	<i>Rhinolophus thomasi</i>	dơi tô ma			++	1 ĐVT
12	<i>Myotis adversus</i>	dơi tai at ve			+++	4 ĐVT
13	<i>M. siligorensis alticraniatus</i>	dơi tai sọ cao		R	+++	4 ĐVT
14	<i>Pipistrellus coromandrus tramatus</i>	dơi muỗi nâu			++	1 ĐVT
Bộ Primates						
15	<i>Nycticebus coucang</i>	cu li lớn	kla bù mùa	V	+++	1 DSP
16	<i>Tupaia glis</i>	đồi	nặng xô đê		+++	1 ĐVT
17	<i>Macaca mulatta</i>	khỉ vàng	kla đặng		+++	dt
18	<i>Macaca arctoides</i>	khỉ cộc	kla, lạc xiô	V	+++	qsm
19	<i>Hylobates concolor</i>	vượn đen	cà chúa, chồ ổ	E	++	dt
Bộ Pholidota						
20	<i>Manis pentadactyla</i>	tê tê	cù dầu	V	+++	qsm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bộ Rodentia						
21	<i>Rattus flavipectus</i>	chuột nhà	nặng chu ô		++++	7 ĐVT
22	<i>Rattus koratensis</i>	chuột khuy	nặng cấu		++++	1ĐSP, ĐVX
23	<i>Rattus confucianus</i>	chuột khổng tử				ĐVX
24	<i>Rattus cremoriventer</i>	chuột bụng kem				ĐVX
25	<i>Rattus bukit</i>	chuột bukit			++	1 ĐSP, ĐVX
26	<i>Rattus surifer</i>	chuột surife			+++	1 ĐSP
27	<i>Mus musculus</i>	chuột nhắt nhà	nặng chua chế		+++	1 ĐSP
28	<i>Mus cervicolor</i>	chuột nhắt nương	nặng màu lừ		+++	đt
29	<i>Mus pahari</i>	chuột nhắt núi				ĐVX
30	<i>Chiropodomys gliroides</i>	chuột vuốt			++	1 ĐSP, ĐVX
31	<i>Micromys minutus</i>	chuột choắt				ĐVX
32	<i>Eothenomys melanogaster</i>	chuột cọc				ĐVX
33	<i>Typhlomys cinereus</i>	chuột mù sapa		R		ĐVX
34	<i>Tamiops maritimus</i>	sóc chuột	nhờ chia		++++	qsm
35	<i>Callosciurus erythraeus</i>	sóc bụng đỏ	nặng xú		++++	qsm
36	<i>Dremomys rufigenis</i>	sóc má đào	nặng zố		++++	qsm
37	<i>Ratufa bicolor</i>	sóc đang	mủ kếu		++	đt
38	<i>Petaurista petaurista lylei</i>	sóc bay trâu	pổ châu	R	+++	1 ĐSP, 2ĐVT
39	<i>Hylopetes alboniger</i>	sóc bay đen trắng	pổ đặng	R	+++	đt
40	<i>Hylopetes sp</i>	sóc bay nhỏ	pổ cha		++	đt
41	<i>Acanthion klossi</i>	nhím	châu		+++	qsm
42	<i>Atherurus macrourus</i>	don	plùng, plồng		+++	đt
43	<i>Rhizomys pruinosus</i>	đúi mốc	nàng cu		++	2 ĐVT
Bộ Carnivora						
44	<i>Melogale personata</i>	chồn bạc má	dùi chua	R	+++	ĐVX
45	<i>Martes flavigula</i>	chồn mác	nênh, thêng		+++	1 ĐSP
46	<i>Arctonyx collaris</i>	lừng lợn	nàng che, đầy mnô, zăng pô		+++	đt
47	<i>Lutra lutra</i>	rái hòng trắng	txô		++	đt
48	<i>Herpestes urva</i>	cây móc cua	chế a dong		+++	đt
49	<i>Viverricula malaccensis</i>	cây hương	mángz máu blầu		++	qsm
50	<i>Viverra zibetha</i>	cây giông			++	qsm
51	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>	vòi mướp	mángz		++	đt
52	<i>Paguma larvata</i>	vòi mốc	tù mang, mủ cắc		+++	đt
53	<i>Arctictis binturong</i>	cây mực		V	++	qsm
54	<i>Chrotogale owstoni</i>	cây vằn bắc		R	++	qsm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
55	<i>Prionodon pardicolor</i>	cầy sao	pli độc chù	h	++	đt
56	<i>Felis bengalensis</i>	mèo rừng	pli		+++	1 ĐSP, 1 ĐVT
57	<i>Neofelis nebulosa</i>	báo gấm	pồ chú	V	++	đt
58	<i>Panthera pardus</i>	báo hoa mai	chú la mua	E	++	đt
59	<i>Panthera tigris</i>	hổ	chú	E	+	qsm
60	<i>Selenarctos thibetanus</i>	gấu ngựa	đầy	E	+++	1 ĐSP
61	<i>Cuon alpinus</i>	sói lửa	hmăng	E	++	1 ĐVT
Bộ Artiodactyla						
62	<i>Sus scrofa</i>	lợn rừng	pồ tê, pù a		++	đt
63	<i>Muntiacus muntjak</i>	hoẵng	cấu		++	qsm
64	<i>Cervus unicolor</i>	nai	mù lư, moòng lư		+	qsm
65	<i>Capricornis sumatraensis</i>	sơn dương	say	V	+++	1 ĐSP

* Loài cầy bay *cynocephalus variegatus* theo điều tra nhân dân là có nhưng trong các tài liệu khảo sát thú dã công bố, chưa ai thu được mẫu cầy bay ở các tỉnh thuộc Bắc Bộ, cần được xem lại.

VÀI NHẬN ĐỊNH BƯỚC ĐẦU

Vì không có điều kiện khảo sát nhiều lần, kỹ càng nên bản danh sách này chưa thật đầy đủ song bước đầu cũng có thể rút ra:

1/ Về thành phần loài : Đã phát hiện 65 loài nằm trong 24 họ của 8 bộ thú, so với một số khu rừng cấm khác như:

- Cúc Phương	59 loài	23 họ	7 bộ
- Hữu Liên	40 -	20 -	6 -
- Xuân Nha	48 -	19 -	8 -
- Bến En	53 -	21 -	10 -

thành phần thú ở Hoàng Liên không thua kém, mặc dù Hoàng Liên thuộc vùng núi cao, có khí hậu á nhiệt đới và ôn đới.

2/ Bộ gặm nhấm có số lượng loài đông hơn cả (tuy chưa được điều tra kỹ), đáng chú ý trong bộ này có một số loài rất ít, chưa hoặc không gặp ở nơi khác như: *Chiropodomys gliroides*, *Eothenomys melanogaster*, *Micromys minutus*, *Typhlomys cinereus*.

- Bộ ăn thịt có 18 loài, chiếm 47% số loài thú ăn thịt của Việt Nam, như vậy thành phần loài cũng không thua kém so với rừng thuộc vành đai nhiệt đới bên dưới, kể cả ở những khu rừng cấm đã được điều tra kỹ càng như Cúc Phương (20 loài), Kông Hà Nùng (15 loài), Sa Thầy (18 loài)...

- Bộ ăn sâu bọ có 6 loài, đa dạng hơn nhiều nơi khác (Cúc Phương 3, Sa Thầy 4, Gialai Kontum 6, Tây Nguyên 6 loài) đặc biệt cũng có một số loài rất hiếm hoặc không gặp ở nơi khác: *Crociodura dracula*, *Neotetracus sinensis*, *Anurosorex squamipes*. Thú ăn sâu bọ không chỉ đa dạng mà còn rất phong phú, rất dễ gặp khi đi khảo sát hoặc thu mẫu.

- Bộ dơi, tuy mới chỉ phát hiện 7 loài song đã có 3 loài đặc hữu: *Rhinolophus thomasi*, *Myotis siligorensis alticraniatus*, *Hipposideros pratti*, các loài này đặc trưng cho vùng núi cao, không gặp ở các vùng khác

3/ Thành phần thú nhìn chung đa dạng song số lượng cá thể ở mỗi loài không cao (trừ Insectivora), điều đó không chỉ do sự khai thác của con người (ở đây không quá mức như nhiều nơi khác) mà còn do điều kiện khí hậu á nhiệt đới, ôn đới đã tạo ra các loại hình rừng có hệ thực vật kém đa dạng, ít thức ăn cho thú nên nhiều loài thú khó phát triển thành những chủng quần lớn.

4/ Về phân hạng giá trị tài nguyên. Căn cứ trên ý nghĩa khoa học và giá trị sử dụng thực tiễn có thể phân ra:

- Thú hiếm, quý đã, đang và sẽ bị đe dọa tiêu diệt có 22 loài, chiếm 33,8% của địa phương, trong đó theo tiêu chuẩn Sách đỏ Việt Nam thì có 18 loài (27,7% số loài hiện hữu)

- Thú dùng làm thực phẩm có 42 loài (64,6%), cho da lông 35 loài (53,8%), cho dược liệu 17 loài (26,1%), có khả năng xuất khẩu 31 loài (47,6%), chính vì thế chúng bị khai thác liên tục, nếu không sớm giữ gìn chắc chắn sẽ ngày càng có nhiều loài tiến tới nguy cơ xóa sổ tại vùng.

5/ Về cảnh quan. Đây là nơi duy nhất ở Việt Nam có đai rừng á nhiệt đới và ôn đới với nhiều kiểu hình đặc biệt, kèm theo đó là những quần xã động vật đặc trưng, không thể hoặc rất hiếm gặp ở nơi khác. Có lẽ đây là nơi tốt nhất cho các nhà khoa học hoàn thiện việc nghiên cứu sinh giới theo đai độ cao trên mặt biển ở Việt Nam, và chắc chắn là sẽ có thêm nhiều tư liệu để so sánh hệ sinh thái núi cao miền bắc Việt Nam với nhiều nơi khác trong nước và trên thế giới.

6/ Về khai thác bảo vệ. Dân Hoàng Liên không đông (khoảng 3 vạn người), chủ yếu là người H'mông và người Dao, ở rải rác khắp nơi, nguồn sống chính dựa vào nông nghiệp và khai thác lâm sản, trình độ văn hóa, kỹ thuật còn rất thấp, 50% dân thiếu ăn 1-2 tháng/năm, hiện tượng du canh, du cư từ bao đời nay chưa chấm dứt, vì thế rất nhiều nơi núi rừng xanh tốt nay đã thành đồi núi trọc, nguồn lợi thực, động vật bị giảm sút đáng kể, nhất là trong khoảng vài chục năm lại đây.

Vùng này, dân ông hầu như ai cũng biết săn, ngoài bẫy, nỏ, riềng súng kíp đã bằng số con trai trong mỗi bản (theo phong tục địa phương mỗi con trai phải có một súng), chắc chắn đây là một trong những nguyên nhân làm cho các quần thể động vật không phát triển được và ngày càng giảm sút như: cầy vòi, mèo rừng, báo gấm..., nhiều loài hiện còn ít ỏi như cầy hương, cầy giông, báo hoa mai, khỉ vàng, khỉ cộc..., nhiều loài trở nên hiếm như vượn đen, chó sói... và rất hiếm như hổ, nai. Do đó cần sớm có biện pháp giải quyết ổn định đời sống nhân dân, kết hợp cấm săn bắn, cấm phá rừng với tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường mới có thể giữ và phát triển được khu rừng đặc dụng hiếm hoi và đáng quý này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Trọng Ánh và Cộng sự, 1990, Kết quả khảo sát tài nguyên động vật khu Rừng cấm Bến En, Viện STNSV : trang 33-34
2. Ellerman J. R. and Morrison-Scott T.G.S., Checklist of Palearctic and Indian Mammals 1758 to 1946, Brist. Mus. Nat. Hist. London 279-289.
3. Lê Hiền Hào, 1971. Tạp chí Sinh vật-Địa học, IX, 12 : 6-8
4. Đặng Huy Huỳnh và Cộng sự, 1983. Thông báo Khoa học, Viện Khoa học Việt Nam, tháng 1-1983 : 1 - 10.
5. Kuznetsop, G. V., Tikhônôp, I. A., Phạm Trọng Ánh, 1993. Báo cáo khảo sát động vật vùng núi cao Sa-Pa (Fansipan), Trung tâm Nhiệt đới Việt-Xô : 13-22
6. Vũ Quang Mạnh và Cộng sự, 1991, Kết quả khảo sát tài nguyên động vật khu Rừng cấm Xuân

Nha, ĐHSPI HN: 1 - 15

7. Đào Văn Tiến, 1985. Khảo sát thú ở Miền Bắc Việt Nam, NXB. KHKT. Hà Nội : 137 - 146
8. Trần Hồng Việt, 1990. Nhận định sơ bộ về thú hoang dại khu Rừng cấm Hữu Liên - Lạng Sơn, Báo cáo khoa học Khoa Sinh - Nông ĐHSPI HN: 12tr
9. Trần Hồng Việt, 1990. Tạp chí Sinh học, 12(2) : 16 - 22.
10. Trần Hồng Việt, 1991. Danh sách các loài thú hiện biết ở Tây Nguyên - Việt Nam, Báo cáo Khoa học Khoa Sinh-Nông ĐHSPI HN. 12tr
11. Trần Hồng Việt và Cộng sự, 1992. Kết quả khảo sát tài nguyên động vật khu Rừng đặc dụng Hoàng Liên-Lào Cai, ĐHSPI Hà Nội: 9 - 23.

THE INITIAL OBSERVATION ABOUT HOANG LIEN MAMMAL FAUNA

Tran Hong Viet

Hanoi National Pedagogic University

The paper makes a sketchy introduction on the features of terrain, climate and vegetation in Hoang Lien forest reserve, makes a list of Hoang Lien's mammals after introducing some methods of investigation

The paper has come to conclusions as follows:

1/ The mammals composition comprises 65 species belonging to 24 families, 8 orders of mammals in existence in Vietnam, this appears not to be inferior to other faunas of forest reserves although Hoang Lien forest is situated in subtropical zone and temperate zone

2/ Order Rodentia has widest range of species, in which some species have been seen only there such as : *Eothenomys melanogaster* *Chiropodomys gliroides*, *Micromys minutus*, *Typhlomys cinereus*.

- The range of species in order Carnivora is not inferior to the tropical forests in the underside levels.

- Order Insectivora is more multiform than the other faunas there are also some species which have been found only there : *Crociodura dracula*, *Anurosorex squamipes*, *Neotetracus sinensis*.

- Order Chiroptera has 7 species, among which 3 are endemic species.

3/ Generally, the mammal system though is varied the number of each species is not large, which may results partly from uncontrolled hunting, partly from the subtropical and temperate climate which create various kinds of forests with poorer living condition than that in tropical forests

4/ About the classification of resources value

- An estimated 22 of rare mammal strains which accounts for 33,8% of the local mammal system is threatened by genocide (based on the Red Book there are only 18 species)

- There are 64,6% mammal resources is exploited for meat production, 53,8% for fur and skin, 26,1% for pharmaceutical materials and 47,8% for export, that's why they have been being exploited continuously.

5/ About the landscape : Hoang Lien is unique area in Vietnam with temperate zone forest. It should be the very place study of ecosystem could be done by the biologists at every level about the sea in Vietnam.